

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TRÀ VINH**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/2019/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 10 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH,
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Sau khi nghe báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của các ngành chức năng, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 75/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy:

Năm 2019 mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy theo phương châm “*Hành động, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, về đích*”. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tiếp tục đổi mới theo hướng bám sát nhiệm vụ, sát thực tiễn, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; tạo được sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, thực hiện đạt và vượt 19/20 chỉ tiêu; một số chỉ tiêu quan trọng như tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), thu ngân sách, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, bán lẻ hàng hóa, vốn đầu tư toàn xã hội,... đạt và vượt chỉ tiêu. Hạ tầng thương mại phát triển đa dạng; phát triển năng lượng tái tạo được nhà đầu tư quan tâm, một số dự án lớn được nhà đầu tư triển khai tạo thêm động lực tăng trưởng kinh tế; công tác hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được quan tâm; các chính sách, chế độ đối với người có công, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả cao; công tác thông tin, tuyên truyền, các hoạt động văn nghệ, vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân; sự nghiệp y tế, thể dục, thể thao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu có bước tiến bộ; cải cách hành chính, sắp xếp, tinh

gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế có sự tập trung; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo quyết liệt, đạt nhiều kết quả, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: việc cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực còn lúng túng, chưa đồng bộ, cơ cấu nông nghiệp đạt được một số kết quả nhưng còn chậm, chưa có đột phá trong việc chuyển đổi mô hình sinh kế theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu; chăn nuôi chịu tác động, ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi, giá một số mặt hàng nông sản chủ lực ở mức thấp; việc tiêu thụ và tái đầu tư mía đường còn gặp nhiều khó khăn, diện tích sản xuất thu hẹp; công tác tiêm phòng, thủy lợi nội đồng còn chậm; chất lượng các tiêu chí nông thôn mới một số nơi còn thấp; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp chưa đạt yêu cầu; tỷ lệ HTX trung bình, yếu còn cao; các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX sụt giảm so với cùng kỳ; hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg còn chậm; tình trạng khai thác cát trái phép còn xảy ra làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân vùng ven sông; trật tự đô thị chưa thật sự đi vào nề nếp; một số vụ việc tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, thi hành án còn chậm.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của nhiệm kỳ và kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, là năm tiến hành đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Mục tiêu tổng quát là tập trung giữ vững ổn định chính trị, tập trung dồn sức hoàn thành đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết 05 năm 2016 - 2020; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển văn hóa; quản lý tài nguyên, cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 11% trở lên so với năm 2019.
- (2) GRDP bình quân đầu người 65 triệu đồng/người/năm.
- (3) Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong GRDP chiếm 70% trở lên;

(4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 25.000 tỷ đồng, tăng 2,9% so với ước thực hiện năm 2019.

(5) Thu nội địa 5.000 tỷ đồng, tăng 32,6% so với dự toán năm 2019.

(6) Tỷ lệ đô thị hóa 30%;

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

(7) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 40%;

(8) Tỷ lệ học sinh học đi học trong độ tuổi, trong đó: Tiểu học 99,9%, Trung học cơ sở 98,61%.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm (Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) 1 - 1,5%, trong đó: Vùng dân tộc Khmer giảm 2-3%.

(10) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị <2,5%

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 67%, trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 33-35%; lao động được tạo việc làm tăng thêm 23.000 lao động.

(12) Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã) 25 – 26 giường; 8,7 - 10 bác sĩ/vạn dân.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 5,5%;

(14) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 96,65%, người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 16,1% trở lên, bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 1,23% trở lên.

(15) Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99%;

(16) Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 12 -14 xã; huyện Càng Long đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

2.3. Các chỉ tiêu môi trường

(17) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%;

(18) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 99,23%;

(19) Tỷ lệ che phủ rừng 4,6% so với diện tích tự nhiên (50% so với diện tích quy hoạch);

(20) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 99% (trong đó: nước sạch 68%).

(21) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh: 99%.

2.4. Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh

(22) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

(23) Có 90% trở lên xã, phường, thị trấn, 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;

(24) 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả 03 khâu đột phá Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn với 06 nhiệm vụ tập trung, 03 nhiệm vụ đột phá; triển khai lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025.

- Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp đảm bảo tính đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục đẩy mạnh nuôi thủy sản theo hình thức thâm canh, siêu thâm canh; cơ cấu lại ngành chăn nuôi, tăng cường khả năng kiểm soát dịch bệnh; chú trọng phát triển 11 loại cây trồng, 04 loại vật nuôi, 06 loại con nuôi chủ lực theo Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 27/12/2017 của Tỉnh ủy; nâng cao nhận thức nông dân; ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ sinh học, tham gia bền vững chuỗi giá trị nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2020 - 2025; phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau củ quả đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tiêu chí các xã nông thôn mới, phấn đấu có 67-69/85 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 20% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (trong đó có 5% xã kiểu mẫu), 80% hộ và 65% ấp đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công thương gắn với Đề án phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm, Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2025, Chương trình phát triển thị trường sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; phấn đấu 30% sản phẩm có chỉ dẫn địa lý. Tập trung kêu gọi đầu tư hạ tầng thương mại, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển chợ nông thôn. Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, đề án khuyến công, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế Định An, các Khu, Cụm Công nghiệp, chú trọng các dự án lớn như Hạ tầng KCN Cầu Quan, Hạ tầng KCN Cổ Chiên, Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp (KKT Định An), Hạ tầng kỹ thuật Khu kho ngoại quan - Logistic (KKT Định An), Nhà máy đóng, sửa tàu thuyền và sản xuất gia công cơ khí (KKT Định An),... Triển khai Đề án kết nối nguồn lực phát triển hệ sinh thái logistic Trà Vinh.

- Nâng cao chất lượng phục vụ các loại hình dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, kho bãi, phân phối và vận tải hàng hoá, vận tải hành khách. Kêu gọi đầu tư, phát triển ngành du lịch trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về du lịch bãi biển, du lịch sinh thái, du lịch homestay,

du lịch tâm linh gắn với lễ hội văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc. Tiếp tục đầu tư và khai thác hiệu quả làng Văn hóa - Du lịch Khmer Trà Vinh.

- Tăng cường các hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ với doanh nghiệp và nhà đầu tư. Phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động, phấn đấu phát triển mới 550 - 600 doanh nghiệp; vận hành hiệu quả mô hình vườn ươm khởi nghiệp, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp; hoàn thiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo. Quan tâm phát triển kinh tế hợp tác, phát triển mới 28 HTX (trong đó 23 HTX nông nghiệp), phấn đấu có 100% Hợp tác xã hoạt động đúng Luật Hợp tác xã năm 2012, mỗi huyện có ít nhất 02 Hợp tác xã kiểu mới, trong đó 13 Hợp tác xã điểm của tỉnh đạt tiêu chí Hợp tác xã kiểu mới. Đa dạng hóa các hoạt động phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành trong phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Duyên Hải phía đông Đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến mời gọi đầu tư; Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, quan tâm vận động tài trợ các dự án ODA, NGO.

- Phát triển đa dạng hóa các nguồn thu, đảm bảo sự ổn định và bền vững các nguồn thu trên địa bàn; tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách; triệt để tiết kiệm chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên. Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án; phấn đấu tăng trưởng tín dụng 13 - 14%.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu lại đầu tư công; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ theo hướng mở, liên kết vùng và khu vực. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020 nhất là các dự án quan trọng có tính kết nối và lan tỏa, các công trình, dự án chào mừng Đại hội Đảng. Coi trọng mối liên kết đô thị - nông thôn, tập trung đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng các đô thị có vai trò hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phấn đấu thành phố Trà Vinh hoàn thiện tiêu chí đô thị loại II, thị xã Duyên Hải đạt tiêu chí đô thị loại III và huyện Tiểu Cần đạt tiêu chí đô thị loại IV. Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ đầu tư tư nhân.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, chú trọng quản lý chất lượng đầu ra, phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp. Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn và định hướng nghề nghiệp trong các trường phổ thông. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng, năng suất, giá trị sản phẩm, khai thác các thế mạnh của tỉnh trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Phấn đấu đưa 900 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Nâng cao hiệu quả dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, chủ động đào tạo cung ứng lao động có tay nghề, trình độ cho khu kinh tế, khu công nghiệp và các dự án đầu tư lớn của Trung ương trên địa bàn tỉnh; thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách

an sinh xã hội; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, phấn đấu tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 1%; thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công.

- Tập trung thực hiện và tổng kết các chương trình, dự án chính sách dân tộc giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc; tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền vận động thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới lồng ghép với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quan tâm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phát triển mạng lưới y tế dự phòng đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, hiện đại hóa và phát triển nền y dược cổ truyền Việt Nam trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phát triển hệ thống thông tin y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe; chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về *“xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*. Nâng cao chất lượng các Chương trình mục tiêu quốc gia và phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với việc xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

- Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên, khoáng sản; đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 15-CT/TU, Chỉ thị số 48-CT/TU về hành động cải thiện cảnh quan, môi trường.

- Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh; nâng cao chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS của tỉnh năm 2020 và những năm tiếp theo; tổ chức thực hiện Nghị quyết số 17 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Tập trung thực hiện kế hoạch tỉnh giảm tổ chức bộ máy, biên chế theo Kế hoạch số 71, 72, Đề án số 05 của Tỉnh ủy. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò của Báo, Đài trong việc định hướng thông tin, dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, rà soát, bổ sung nhiệm vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh tại cơ sở; nâng cao hiệu quả công tác hòa giải cơ sở, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập trung công tác thi hành án dân sự, không để án tồn đọng kéo dài. Thực hiện tốt, hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm

chế tai nạn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, thông tin những nội dung cần thiết đến cử tri trong tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội; tích cực vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, góp phần hoàn thành nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, kỳ họp lần thứ 14 thông qua ngày 10/12/2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, KH&ĐT, Tài chính;
- TT. TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, KH&ĐT, TC, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng